

Số: 390/QĐ-THPĐB

Uông Bí, ngày 17 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận Mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với viên chức, lao động
Năm học 2024-2025**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC PHƯƠNG ĐÔNG B

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 9169/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí về việc ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí.

Căn cứ công văn số 421/PGDDĐT ngày 28/03/2025 của Phòng GDĐT thành phố Uông Bí về việc hướng dẫn đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động và đánh giá chuẩn nghề nghiệp cuối năm học 2024- 2025;

Căn cứ Quyết định số 402/QĐ-THPĐB ngày 28/09/2024 về việc ban hành Quy định đánh giá, xếp loại thi đua Cán bộ, giáo viên, nhân viên và các lớp trường Tiểu học Phương Đông B;

Căn cứ kết quả họp xét của Hội đồng đánh giá viên chức, lao động đơn vị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với viên chức, lao động Trường Tiểu học Phương Đông B năm học 2024-2025. (có danh sách kèm theo).

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (HTXSNV): 7 người;
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ (HTTNV): 35 người;
- Hoàn thành nhiệm vụ (HTNV): 0 người;
- Không hoàn thành nhiệm vụ (KHTNV): 0 người;

Điều 2. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với viên chức, lao động được sử dụng làm căn cứ để xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và thực hiện chế độ chính sách theo quy định.

Điều 3. Các ông, bà Tổ trưởng Chuyên môn, Tổ trưởng tổ văn phòng và các cá nhân có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Lại Thị Thanh Linh

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC,
LAO ĐỘNG NĂM HỌC 2024-2025**

(Kèm theo Quyết định số 390/QĐ-THPĐB ngày 17/5/2025)

T T	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Mã chức danh nghề nghiệp	Kết quả đánh giá, xếp loại				Không xếp loại
					Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không hoàn thành nhiệm vụ	
1	Nguyễn Thị Hào	14/07/1977	GV	V.07.03.28		x			
2	Nguyễn Thị Tú Uyên	13/04/1978	KT	06.031		x			
3	Bùi Thị Vân	11/03/1993	GV	V.07.03.09		x			
4	Phan Thị Thu Trang	10/09/1990	GV	V.07.03.29		x			
5	Lưu Thị Luyến	10/12/1993	GV	V.07.03.29		x			
6	Ngô Thị Thu	19/03/1972	GV	V.07.03.28		x			
7	Đặng Thị Ngọc Dung	18/12/1980	GV	V.07.03.28		x			
8	Hoàng Thị Hồng Nhung	13/11/1981	TPCM	V.07.03.28	x				
9	Trần Thị Thanh Lâm	16/06/1979	GV	V.07.03.28		x			
10	Lê Thị Minh Nguyệt	01/12/1979	GV	V.07.03.28		x			
11	Vũ Thị Ngán	27/10/1977	GV	V.07.03.28		x			
12	Phạm Thị Hồng Liên	16/02/1979	GV	V.07.03.28		x			
13	Đỗ Minh Hương	18/03/1980	TPCM	V.07.03.28	x				
14	Trần Thị Bích Ngọc	18/09/1988	GV	V.07.03.29		x			
15	Phạm Phương Hậu	21/08/1983	GV	V.07.03.29		x			
16	Phạm Thị Trà My	20/03/1985	GV	V.07.03.28		x			
17	Ngô Thị Minh Thuỳ	10/07/1982	GV	V.07.03.28		x			
18	Nguyễn Thị Hoài Linh	07/11/1988	TPCM	V.07.03.28	x				
19	Trương Thị Thu Hương	17/01/1984	GV	V.07.03.29		x			
20	Vũ Thị Ánh	10/10/1987	GV	V.07.03.28		x			
21	Lê Thị Hạnh	01/11/1975	TTCM	V.07.03.28		x			
22	Phạm Thị Thuý Nga	24/03/1976	TTCM	V.07.03.28	x				
23	Đặng Thị Khuyên	10/07/1984	GV	V.07.03.29		x			
24	Nguyễn Thị Việt Hằng	08/02/1987	GV	V.07.03.29		x			
25	Nguyễn Mai Hương	27/02/1988	GV	V.07.03.29		x			
26	Nguyễn Thị Hằng	20/10/1980	TTCM	V.07.03.28	x				
27	Dương Thị Hải Yến	09/10/1989	GV	V.07.03.29		x			
28	Vũ Hồng Thanh	25/07/1975	GV	V.07.03.29		x			
29	Nguyễn Thị Phương Hải	11/11/1988	GV	V.07.03.28		x			
30	Phạm Thị Hồng Hạnh	23/04/1988	GV	V.07.03.29		x			
31	Nguyễn Thị Hoàn	03/02/1989	GV	V.07.03.29		x			
32	Trần Thị Thu Thủy	24/02/1985	GV	V.07.03.28		x			
33	Đặng Thị Ngọc Bích	11/12/1987	GV	V.07.03.29		x			

34	Nguyễn Thị Hoa	08/02/1988	GV	V.07.03.29	x				
35	Nguyễn Thị Thuỳ Liên	19/10/1988	GV	V.07.03.29		x			
36	Nguyễn Thị Tuyết Mai	20/08/1984	GV-TPT	V.07.03.28		x			
37	Cao Thị Tố Huyền	28/10/1983	GV	V.07.03.28		x			
38	Bùi Thị Vân Anh	05/12/1983	NV YT- TTVP	V.08.05.13		x			
39	Nguyễn Thu Thủy	30/10/1989	GV	V.07.03.29		x			
40	Bùi Thị Tâm	01/04/1991	GV	V.07.03.29	x				
41	Đinh Thị Nhật	29/10/1986	GV	V.07.03.08		x			
42	Đỗ Thị Loan	17/07/1992	GV	V.07.03.29		x			
	Tổng				7	35	0	0	0

(Danh sách này có 42 người)